TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **4067**/2024/DS-ST
Ngày: 29-08-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Bé

2. Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến là thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến - Kiểm sát viên

Trong ngày 29/8/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 863/2024/TLST-DS ngày 19/4/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4838/2024/QĐXXST-DS ngày 02/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6012/2024/QĐST-DS ngày 29/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phạm Thị Bích T, sinh năm: 1963
Hộ khẩu thường trú: 180 V, phường B, thành phố T, Thành phố H
Cư trú: 02 Đường số A, phường L, thành phố T, Thành phố H

Bị đơn: bà Trần Thanh M, sinh năm: 1968
Địa chỉ: 569 C, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

(Bà T có mặt, bà M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nộp ngày 15/10/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Bích T trình bày: Bà và bà M là bạn bè quen biết nhiều năm. Đến tháng 8/2023, bà M vay bà 961.700.000 đồng và hẹn đến 09/01/2024 sẽ trả. Ngày 16/12/2023, bà M vay tiếp 130.000.000 đồng và hẹn 28/12/2023 trả. Cả hai lần vay đều có lập giấy vay và có thỏa thuận trả lãi

nhưng không có thỏa thuận mức lãi suất cụ thể. Tuy nhiên, bà M không trả nợ đúng hạn và cũng không trả lãi cho bà. Ngày 02/4/2024, bà M ký lại Giấy xác nhận nợ của 02 khoản nợ trên, đồng ý trả nợ và chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Trần Thanh M trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 01/7/2024 là 1.146.605.342 đồng, trong đó: Tổng gốc 1.091.700.000 đồng và tổng lãi 54.905.342 đồng.

Bị đơn bà Trần Thanh M: Dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

- Bà T trình bày: bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định tổng số tiền yêu cầu bà M trả tính đến ngày 29/8/2024 là 1.161.493.899 đồng, trong đó:

+ Khoản vay tháng 8/2023, gồm: Gốc 961.700.000 đồng; Lãi (từ ngày 10/01/2024 đến ngày 29/8/2024): 961.700.000 đồng x 10%/năm x 232 ngày = 61.127.233 đồng. Tổng: 1.022.827.233 đồng.

+ Khoản vay ngày 16/12/2023, gồm: Gốc 130.000.000 đồng; Lãi (từ ngày 29/12/2023 đến ngày 29/8/2024): 130.000.000 đồng x 10%/năm x 8 tháng = 8.666.666 đồng. Tổng: 138.666.666 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 30/8/2024 cho đến khi trả hết nợ các khoản nợ theo mức lãi suất là 10%/năm.

- Bà M: vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà T yêu cầu bà M trả số tiền vay còn nợ và tại Giấy xác nhận nợ ngày 02/4/2024 bà M đồng ý để bà T khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết tranh chấp nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về thủ tục tố tụng:

Bà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M.

* Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ giấy xác nhận nợ ngày 02/4/2024 và lời khai của bà T thì có cơ sở để xác định: Quan hệ cho vay tiền giữa bà M và bà T là có thật và phù hợp với quy định của pháp luật. Bà M đã vay của bà T 02 khoản tiền vào tháng 8/2023 (vay 961.700.000 đồng, hẹn trả ngày 09/01/2024) và ngày 16/12/2023 (vay 130.000.000 đồng, hẹn trả ngày 28/12/2023). Tuy nhiên, bà M không thực hiện việc trả nợ đúng hạn cho bà T. Ngày 02/4/2024, bà M ký lại giấy xác nhận nợ đối với 02 khoản nợ nêu trên và đồng ý chịu khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Do bà M đã vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận và quy định về nghĩa vụ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự nên việc bà T yêu cầu bà M trả số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh là có cơ sở để chấp nhận.

Bà T trình bày khi cho bà M vay thì các bên có thỏa thuận lãi suất nhưng không có mức lãi suất cụ thể. Bà M cũng không thực hiện việc trả lãi cho bà T. Tuy nhiên, bà T xác định chỉ yêu cầu bà M trả khoản tiền lãi theo lãi suất 10%/năm, thời gian tính từ ngày tiếp theo của hạn trả nợ, không yêu cầu khoản tiền lãi còn nợ trong thời hạn cho vay. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, tổng số tiền bà M phải trả cho bà T tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/8/2024 là: 1.161.493.899 đồng, trong đó:

+ Khoản vay tháng 8/2023 gồm: Gốc 961.700.000 đồng; Lãi (từ ngày 10/01/2024 đến ngày 29/8/2024): 961.700.000 đồng x 10%/năm x 232 ngày = 61.127.233 đồng. Tổng: 1.022.827.233 đồng.

+ Khoản vay ngày 16/12/2023, gồm: Gốc 130.000.000 đồng; Lãi (từ ngày 29/12/2023 đến ngày 29/8/2024): 130.000.000 đồng x 10%/năm x 8 tháng = 8.666.666 đồng. Tổng: 138.666.666 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ các điều 6, 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà M phải chịu án phí sơ thẩm là 46.844.817 đồng.

Bà T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 48, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 6, 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bích T.

Bà Trần Thanh M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Bích T tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 28/8/2024 theo Giấy xác nhận nợ ngày 02/4/2024 là 1.161.493.899 (Một tỷ một trăm sáu mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn tám trăm chín mươi chín) đồng, trong đó:

- Khoản vay tháng 8/2023 gồm:

  + Gốc: 961.700.000 đồng

  + Lãi: 61.127.233 đồng

  Tổng: 1.022.827.233 đồng

- Khoản vay ngày 16/12/2023 gồm:

  + Gốc: 130.000.000 đồng

  + Lãi: 8.666.666 đồng

  Tổng: 138.666.666 đồng

Kể từ ngày 30/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Trần Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 46.844.817 (Bốn mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm mười bảy) đồng. Nộp tại Chi cục Thị hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phạm Thị Bích T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

3. Bà Phạm Thị Bích T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thanh M vắng mặt tại phiên tòa, có quyền

kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thúy Quỳnh